

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm học 2025-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Căn cứ Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn I (2020-2025);

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định trách nhiệm, quyền hạn và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 255/TTr-SGDĐT ngày 10/10/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.PTT818

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên
mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
năm học 2025-2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG, CÁCH THỨC CHỌN CỬ GIÁO VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (*viết tắt là Nghị định số 71/2020/NĐ-CP*), đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định.

- Làm căn cứ để chỉ đạo việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh hằng năm.

2. Nguyên tắc

- Việc xác định lộ trình và tổ chức thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

- Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải bảo đảm đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP tham gia đào tạo trước. Trường hợp giáo viên không còn đủ năm công tác, không thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo thì thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

3. Đối tượng

Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Cách thức chọn cử giáo viên tham gia đào tạo: Việc chọn cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải bảo đảm đúng nguyên tắc; đúng đối tượng; đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên và đảm bảo tiêu chí được phê duyệt.

II. LỘ TRÌNH, SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẢI THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN TỪNG NĂM VÀ CẢ LỘ TRÌNH

1. Lộ trình

Đến hết ngày 31/12/2030 bảo đảm đạt:

- 100% giáo viên mầm non hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.
- 100% giáo viên tiểu học hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.
- 100% giáo viên trung học cơ sở hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

2. Số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn từng năm và cả lộ trình

a) Số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cả lộ trình là 959 giáo viên (*trong đó: 43 giáo viên Mầm non, 487 giáo viên Tiểu học, 429 giáo viên THCS*).

Đến cuối năm 2025, dự kiến có 820/959 giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo nâng trình độ chuẩn (*trong đó có 36 giáo viên Mầm non, 422 giáo viên Tiểu học, 362 giáo viên THCS*).

b) Số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đào tạo nâng trình độ chuẩn năm học 2025-2026: 139 giáo viên

*** Nhóm 1: Bắt đầu tuyển sinh năm học 2025-2026**

- Số lượng: 94 giáo viên (*06 giáo viên mầm non, 53 giáo viên tiểu học, 35 giáo viên THCS*).

*** Nhóm 2: Đang đào tạo, số lượng: 45 giáo viên, trong đó:**

- Tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng: 22 giáo viên (*dự kiến tốt nghiệp năm 2026*);

- Tại các cơ sở khác do giáo viên tự tìm cơ sở đào tạo: 23 giáo viên (*trong đó, 03 giáo viên của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) được UBND tỉnh cho phép chủ động tìm cơ sở đào tạo theo Công văn 3280/UBND-KGVX ngày 21/6/2024 và 20 giáo viên theo kế hoạch của các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ)*).

(*Danh sách giáo viên cụ thể do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, đặc khu quyết định theo phân cấp quản lý kèm theo Kế hoạch*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- Chính quyền các cấp, các cơ sở giáo dục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của việc nâng

trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP để từ đó triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiếp tục quán triệt cho giáo viên về Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để giáo viên hiểu rõ các quy định, thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của giáo viên tham gia đào tạo.

2. Bố trí, sắp xếp giáo viên: Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo phân cấp quản lý chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng phương án và giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý nhằm đảm bảo nguyên tắc, có đủ giáo viên giảng dạy trong bối cảnh thiếu giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

3. Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- Các cơ sở giáo dục phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính sách hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; các tiêu chí xác định cử giáo viên đi học hàng năm; kế hoạch thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân tỉnh để giáo viên nắm được và thực hiện. Kịp thời giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

4. Lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn

Căn cứ vào kế hoạch chỉ tiêu, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS tham gia đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Đối với các giáo viên đang tham gia đào tạo theo Kế hoạch của các địa phương trước ngày 01/7/2025 và các giáo viên được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chủ động tìm cơ sở đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo cho các giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý.

IV. KINH PHÍ, BỒI HOÀN KINH PHÍ

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

- Việc thanh toán kinh phí đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên cho các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật.

- Dự kiến kinh phí đào tạo thực hiện trong năm học 2025-2026 là 3.052,8 triệu đồng. Trong đó:

* Nhóm 1: Bắt đầu tuyển sinh năm học 2025-2026

- Kinh phí: 2.241,9 triệu đồng (94 giáo viên, 02 học kỳ).

* Nhóm 2: đang đào tạo, số lượng: 45 giáo viên, trong đó:

- Tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng: 22 giáo viên; kinh phí: 262,35 triệu đồng (01 học kỳ).

- Tại các cơ sở khác do giáo viên tự tìm cơ sở đào tạo: 23 giáo viên, dự kiến kinh phí: 548,55 triệu đồng (02 học kỳ).

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh được giao hàng năm.

3. Đền bù chi phí đào tạo: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu hoặc ủy quyền cho cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan tổ chức các lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn đảm bảo quy định.

- Quyết định cử giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo quy định và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tham gia các lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn đảm bảo kịp thời, chặt chẽ và đúng quy định.

- Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý thuộc diện phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định (nếu có).

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo dõi công tác đào tạo đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nhằm đảm bảo đáp ứng trình độ chuẩn theo quy định.

3. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện việc đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy

định.

4. Trường Đại học Phạm Văn Đồng lập dự toán thực hiện nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên theo Quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân tỉnh để giáo viên nắm và thực hiện.

- Rà soát thực trạng đội ngũ, tổng hợp kế hoạch đào tạo hàng năm của các cơ sở giáo dục trực thuộc để ban hành kế hoạch hàng năm của địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm đối với cấp xã.

- Quyết định cử giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo quy định và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý tham gia các lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo cho các giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý đang tham gia đào tạo theo Kế hoạch của các địa phương trước ngày 01/7/2025 và các giáo viên được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tự tìm cơ sở đào tạo.

- Theo dõi và quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý thuộc diện phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định (*nếu có*).

6. Các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ kế hoạch đào tạo được phê duyệt, đề nghị cử người, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.